

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ ĐẤU TRANH CỦA CÁC MẶT ĐỐI LẬP

Hồ Sĩ Quý<sup>(\*)</sup>

(\*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 2 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 3 năm 2020.

**Tóm tắt:** Là một trong ba quy luật cơ bản, quy luật *thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập* là *hạt nhân* và là *thực chất* của phép biện chứng duy vật. Với quy luật này, *nguyên nhân, nguồn gốc và động lực* của sự tự vận động và phát triển, được giải quyết triệt để trong triết học Mác. Ngày nay, quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập vẫn là công cụ triết học hữu hiệu giúp con người kiểm soát được động lực của sự phát triển và tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, vận dụng đúng và có hiệu quả quy luật này vào đời sống xã hội bao giờ cũng không giản đơn. Trong khi đó, đồng thuận xã hội, ổn định xã hội, đoàn kết xã hội,... lại cũng là những động lực của sự phát triển xã hội mà từng quốc gia cũng như cộng đồng thế giới, từ lâu đã coi là hiển nhiên và vẫn đang không mệt mỏi thực hiện.

**Từ khóa:** Mâu thuẫn, quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập, đồng thuận xã hội, đoàn kết xã hội, động lực phát triển xã hội.

### 1. Triết học duy vật biện chứng là học thuyết kế thừa được những tinh hoa hợp lý nhất của các học thuyết triết học từ thời cổ đại đến Hêghen về mâu thuẫn

Quy luật *thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập*, thường được gọi tắt là quy luật *mâu thuẫn* (trong *Biện chứng của tự nhiên*, Ph.Ăngghen còn gọi là “Quy luật về sự xâm nhập lẫn nhau của các mặt đối lập”<sup>1</sup>, là quy luật phổ quát của hiện thực, kể cả trong tư duy và sự nhận thức hiện thực đó bằng chính tư duy của con người.

Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập chứa đựng *thực chất* và *hạt nhân* của phép biện chứng duy vật. Chính V.I.Lênin đã khẳng định như vậy. Ông viết: “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được *hạt nhân* của phép biện chứng”<sup>2</sup>. Theo V.I.Lênin, “sự phân đôi của cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận đối lập của nó..., đó là *thực*

<sup>1</sup> Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.510.

<sup>2</sup> V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, t.29, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.240.

chất... của phép biện chứng”<sup>3</sup>. Trong phép biện chứng, mối liên hệ giữa các mặt đối lập chính là mâu thuẫn; sự thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa giữa các mặt đối lập chính là quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập.

Cần thiết phải nói rõ rằng, mâu thuẫn không phải là tri thức của riêng chủ nghĩa duy vật biện chứng hay của chủ nghĩa Mác. Mặc dù chủ nghĩa Mác đã có công cải tạo phép biện chứng từ duy tâm trở thành duy vật, làm cho quy luật mâu thuẫn đạt tới trình độ “mô hình tư tưởng” gần như vạn năng để con người giải thích và cải tạo thế giới, tuy nhiên việc phê phán triết học Mác - Lênin nhằm vào học thuyết mâu thuẫn là sự phê phán không đúng địa chỉ và không đúng đối tượng.

Bởi lẽ, ngay từ thời Cổ đại, bằng sự cảm nhận và “phỏng đoán thiên tài”, các nhà thông thái Hy Lạp đã xác nhận được những mối liên hệ phổ biến của mọi tồn tại, trong đó sự tác động qua lại của các mặt đối lập được xem là cái “hoàn toàn khách quan, là nguyên lý của tất cả cái gì tồn tại”<sup>4</sup>. Những nhà tư tưởng được biết đến trong lịch sử triết học như là những người có công đặt nền móng cho học thuyết mâu thuẫn là Heraclitus, Lão Tử, Zeno, N.Kuzansky, D.Bruno..., và Hêghen. Nhưng công bằng mà nói, công lao đặc biệt đối với học thuyết mâu thuẫn (trước C.Mác) thuộc về Hêghen. Chính là nhờ Hêghen mà lý luận triết học về mâu thuẫn và về phép biện chứng trở nên có giá trị và có sức sống mãnh liệt kể từ thế kỷ XIX đến nay.

Với G.Hêghen, “tất cả mọi vật đều có tính chất mâu thuẫn trong bản thân nó”... Mâu thuẫn “là cái phủ định trong sự quy định bản chất của nó, là nguyên tắc của mọi sự tự vận động, mà sự tự vận động này không phải là cái gì khác mà chỉ là sự biểu hiện nào đấy của mâu thuẫn... Vận động là bản thân mâu thuẫn đang tồn tại”... “Mâu thuẫn là *nguồn gốc* của tất cả mọi sự vận động và của tất cả mọi sức sống, chỉ trong chừng mực một vật chứa đựng trong bản thân nó một mâu thuẫn thì nó mới vận động, mới có *xung lực* (импульс) và hoạt động”<sup>5</sup>. Theo C.Mác, “sai lầm chủ yếu của Hêghen là ở chỗ ông hiểu mâu thuẫn của hiện tượng là sự thống nhất trong bản chất, trong ý niệm, kỳ thực bản chất của mâu thuẫn ấy cố nhiên là một cái gì đó sâu sắc hơn, cụ thể là mâu thuẫn bản chất”<sup>6</sup>.

Cải tạo phép biện chứng Hêghen, chủ nghĩa Mác đã giải thích một cách duy vật về quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập như là “định luật của tri thức” và của thế giới khách quan.

## **2. Mâu thuẫn tồn tại khách quan với sự thống nhất tương đối và sự đấu tranh tuyệt đối của các mặt đối lập**

Mặt đối lập (opposites, contraires, противоположности - thực ra không chỉ là “mặt” như trong tiếng Việt, mà là *đối*

<sup>3</sup> V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.378

<sup>4</sup> Xem: V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.277.

<sup>5</sup> V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.148-149.

<sup>6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.447.

*lập, cái đối lập, sự đối lập*) là các mặt, các thuộc tính, các khuynh hướng, các quá trình, các sự vật, hiện tượng... vốn có trong “cái thống nhất” (đối tượng được xem xét). Chúng là “sự phân đôi của cái thống nhất” nên tồn tại và vận động trong sự phụ thuộc lẫn nhau, theo chiều hướng trái ngược nhau và loại trừ lẫn nhau, tạo thành mâu thuẫn nội tại của sự vật; nhưng đồng thời lại thống nhất với nhau. Nghĩa là, được gọi là mặt đối lập bởi vì chúng chỉ tồn tại trong sự phụ thuộc lẫn nhau (mặt đối lập này không thể tồn tại mà không có mặt kia) và loại trừ lẫn nhau (sự vận động của chúng đối lập trực tiếp với nhau).

Trong thực tế, mâu thuẫn không chỉ là mối quan hệ giữa các mặt, các thuộc tính, các khuynh hướng đối lập của một đối tượng hoặc giữa các đối tượng (thuộc sự vật và hiện tượng), mà còn là mối quan hệ của đối tượng với chính nó. Nghĩa là mâu thuẫn còn là sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập tạo nên sự tự vận động của một đối tượng.

Khi sự đối lập chưa vận động tới trình độ cực đoan cần phải được giải quyết (mâu thuẫn chưa chín muồi), các mặt đối lập tác động ngang nhau, cân bằng nhau phản ánh sự đấu tranh chưa thắng thế giữa cái mới với cái cũ. Tuy thế, triết học duy vật biện chứng nhấn mạnh, sự thống nhất của các mặt đối lập chỉ là tương đối, thể hiện sự ổn định tương đối, nhất thời của sự vật và hiện tượng. Sự đấu tranh của các mặt đối lập mới là tuyệt đối, thể

hiện tính vô hạn của quá trình vận động và phát triển. Ph.Ăngghen viết: “Tính đồng nhất và tính khác biệt - tính tất yếu và tính ngẫu nhiên - nguyên nhân và kết quả - đó là những đối lập chủ yếu, những đối lập, nếu xét một cách riêng rẽ, thì sẽ chuyển hoá lẫn nhau”<sup>7</sup>. Khi nghiên cứu vấn đề này, V.I.Lênin viết: “Sự thống nhất (phù hợp, đồng nhất, tác dụng ngang nhau) của các mặt đối lập là có điều kiện, tạm thời, thoáng qua, tương đối. Sự đấu tranh của các mặt đối lập bài trừ lẫn nhau là tuyệt đối, cũng như sự phát triển, sự vận động là tuyệt đối”<sup>8</sup>. Điều này phản ánh một thực tế là, trong thế giới này, chẳng có sự ổn định hay đứng im nào là vĩnh viễn tồn tại - “Vận động là một mâu thuẫn, là một sự thống nhất của các mâu thuẫn”<sup>9</sup>.

Trong lôgic hình thức cũng có quy luật mâu thuẫn, gọi đầy đủ và chính xác là “quy luật cấm mâu thuẫn”. Tuy nhiên, đây là quy luật đòi hỏi các thao tác tư duy không được phép mâu thuẫn với nhau khi đưa ra các phán đoán về cùng một đối tượng. Mâu thuẫn ở đây chỉ là mâu thuẫn lôgic nảy sinh khi tư duy mắc sai lầm. Quy luật này dĩ nhiên cũng vô cùng quan trọng, nhưng chỉ tồn tại trong lôgic học hình thức với chức năng là giúp cho con người tư duy đúng.

<sup>7</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.701.

<sup>8</sup> V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.379-380.

<sup>9</sup> V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.207-208.

Khác với logic học hình thức, quy luật mâu thuẫn trong phép biện chứng có đối tượng của nó là mâu thuẫn biện chứng. Ph.Ăngghen khẳng định, mâu thuẫn biện chứng “tồn tại một cách khách quan ở trong bản thân các sự vật và các quá trình và có thể bộc lộ ra dưới một hình thức hữu hình”<sup>10</sup>; “trong sinh vật học cũng như trong lịch sử xã hội loài người, quy luật ấy đều được xác nhận”<sup>11</sup>. Nghiên cứu vấn đề này, V.I.Lênin nhận xét: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”<sup>12</sup>.

Triết học duy vật biện chứng khẳng định, mâu thuẫn biện chứng tồn tại khách quan, phổ biến. Nghĩa là, mâu thuẫn biện chứng cũng tồn tại trong tư duy. Nhưng đó không phải là tư duy có mâu thuẫn hay sự nguy hiểm, mà là kết quả của sự phản ánh mâu thuẫn trong hiện thực, kể cả hiện thực của bản thân tư duy (tự nhận thức, phản tư). Và do vậy, mâu thuẫn biện chứng trong tư duy là nguồn gốc vận động của nhận thức, của tư duy trong quá trình tìm kiếm chân lý. Ph.Ăngghen viết: “Biện chứng gọi là khách quan thì chi phối trong toàn bộ giới tự nhiên, còn biện chứng gọi là chủ quan, tức là tư duy biện chứng, thì chỉ là phản ánh sự chi phối, trong toàn bộ giới tự nhiên, của sự vận động thông qua những mặt đối lập, tức là những mặt, thông qua sự đấu tranh thường xuyên của chúng và sự chuyển hóa cuối cùng của chúng từ mặt đối lập này thành mặt đối lập kia, resp (tương tự) với những

hình thức cao hơn, đã quy định sự sống của giới tự nhiên”<sup>13</sup>.

Trong đời sống xã hội, sự đấu tranh và thống nhất của các mặt đối lập là sự thống nhất và đấu tranh của các lực lượng, các nhóm, các hệ thống xã hội theo các mặt, các tính chất, các khuynh hướng xã hội đã quy định và tạo thành các thực thể xã hội đó. Toàn bộ đời sống vật chất và đời sống tinh thần xã hội đều bao hàm những mặt đối lập, những mâu thuẫn như vậy. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã nhiều lần bàn đến mâu thuẫn xã hội, và thực ra toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của các ông cũng là nhằm giải quyết các vấn đề về mâu thuẫn xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Theo quan điểm của chúng tôi - tất cả mọi xung đột trong lịch sử đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa những lực lượng sản xuất và hình thức giao tiếp”<sup>14</sup> (“Hình thức giao tiếp” về sau được C.Mác gọi là “Quan hệ sản xuất”). Theo Ph.Ăngghen, “mâu thuẫn giữa sản xuất xã hội và sự chiếm hữu tư bản chủ nghĩa biểu hiện ra thành sự đối kháng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản”<sup>15</sup>. Với V.I.Lênin, “tính chất biện chứng của sự phát triển xã hội, diễn ra trong mâu thuẫn và thông qua các mâu thuẫn”<sup>16</sup>.

---

<sup>10</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđđ.*, t.20, tr.173.

<sup>11</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđđ.*, t.20, tr.517.

<sup>12</sup> V.I.Lênin (1981), *Sđđ.*, t.29, tr.379.

<sup>13</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđđ.*, t.20, tr.694.

<sup>14</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.3, tr.107.

<sup>15</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđđ.*, t.20, tr.377.

<sup>16</sup> V.I.Lênin (1980), *Sđđ.*, t.20, tr.77-78.

Cần lưu ý rằng, đối với mỗi con người, trạng thái đối lập, mâu thuẫn với chính mình, với những người xung quanh và với xã hội... (loại trừ trường hợp mâu thuẫn lôgic) là trạng thái tự nhiên, vốn có, vận động theo các bước, các trình độ đối lập khác nhau đi từ đồng nhất, khác biệt đến mâu thuẫn hoặc xung đột. Những mâu thuẫn biện chứng ấy đóng vai trò là nguồn gốc và động lực để thúc đẩy phát triển con người, hình thành và phát triển nhân cách cá nhân. Con người mâu thuẫn với chính mình, đó không phải là một căn bệnh - đối lập càng gay gắt, động lực phát triển càng mạnh.

### 3. Về vai trò động lực của mâu thuẫn trong sự vận động và phát triển

Mặc dù các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không nói mâu thuẫn là động lực của phát triển, nhưng từ tinh thần của lý thuyết C.Mác, cũng một phần là từ tư tưởng coi mâu thuẫn là *xung lực* (импульс) của Hêghen, mà các nhà triết học mácxít hậu thế đều coi mâu thuẫn là động lực của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung, đặc biệt của sự vận động và phát triển xã hội. Nội dung này của lý luận mâu thuẫn đã gây tranh cãi không có hồi kết suốt từ cuối những năm 70 thế kỷ XX đến nay. Điều thừa nhận mâu thuẫn là động lực của phát triển, nhưng ở mỗi tác giả, cách giải thích và chi tiết biện luận thì luôn có sự khác nhau. Ngay trong các tài liệu giáo khoa việc lý giải cũng không thống nhất<sup>17</sup>.

Một số tác giả cho rằng, mâu thuẫn tự nó không phải động lực của sự phát triển, việc con người can thiệp vào mâu thuẫn, tìm cách giải quyết nó mới là cái có ý nghĩa thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển. Mâu thuẫn nói chung chỉ là nguồn gốc của sự phát triển, vì nó giải thích nguyên nhân tận gốc của sự vận động. Còn động lực của sự phát triển chỉ có thể là việc giải quyết mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn vận động đến một giai đoạn nhất định, xung lực của các mặt đối lập đạt đến trình độ “chín muồi” (Зрелости, Maturity), lúc đó mâu thuẫn mới có đủ điều kiện để được giải quyết. Giải quyết mâu thuẫn, thậm chí giải quyết mâu thuẫn theo đúng tinh thần của quy luật, nghĩa là được giải quyết kịp thời, triệt để, không khoan nhượng, mặt tích cực, đại diện cho sự tiến bộ thắng thế... khi đó mâu thuẫn mới đóng vai trò là nguồn gốc của sự phát triển. Không được giải quyết kịp thời, hay giải quyết mâu thuẫn để cho mặt tiêu cực thắng thế, mâu thuẫn sẽ gây thêm những hậu quả và hệ lụy cho sự vận động và phát triển của sự vật.

Một vài tác giả khác nữa coi mâu thuẫn có vai trò động lực của sự phát triển chỉ ở một trong những mặt, những khâu, những giai đoạn, những yếu tố... đại diện cho cái mới, cái tiến bộ của sự đấu tranh của các mặt đối lập. Chẳng hạn, động lực của sự phát triển chỉ thuộc về một trong hai mặt

<sup>17</sup> Xem: Дialeктическое противоречие (Mâu thuẫn biện chứng) (1979), Политиздат, Москва, tr.16.

đôi lập, hoặc chỉ ở giai đoạn mâu thuẫn chưa chín muồi, hoặc chỉ ở sự đấu tranh, chứ không phải ở sự thống nhất của các mặt đối lập...

Mặc dù việc nhận thức các mâu thuẫn biện chứng đòi hỏi phải nhận thức được quá trình và phương thức chúng vận động và được giải quyết như thế nào, tuy nhiên, chúng tôi không muốn trình bày kỹ hơn những ý kiến vừa nêu, vì thật khó biết đúng sai. Hơn thế nữa, theo chúng tôi, với một học thuyết triết học phổ quát như học thuyết mâu thuẫn, đến Hêghen còn bị phê phán suốt gần 200 năm qua, thì việc chia nhỏ các công đoạn, các nội dung, các yếu tố... của mâu thuẫn để xem xét vai trò của chúng, chưa chắc đã phải là cách tư duy hợp lý.

Bởi vậy, có thể tạm chấp nhận ý kiến của số đông các nhà triết học hậu thế rằng, *mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của sự phát triển ở tất cả các khâu, các mặt, các giai đoạn và các phương diện của nó - thống nhất, đấu tranh và giải quyết với tính cách là những quá trình diễn ra từ khi mâu thuẫn được hình thành đến khi bị thủ tiêu để cái mới xuất hiện*. Nếu thừa nhận động lực là cái có ý nghĩa kích thích, thúc đẩy, đóng vai trò là xung lực của sự vận động<sup>18</sup>, thì khó có thể phủ nhận vai trò của các nhân tố, các mặt trong giai đoạn mâu thuẫn chưa đạt tới trình độ chín muồi. Hơn thế nữa, nếu coi động lực là cái luôn có sự tham gia của yếu tố tinh thần, ý chí thì động lực là cái chỉ có ở con người và ở một số loài động vật ít nhiều có trí khôn

khi chủ thể có nhu cầu giải quyết mâu thuẫn. Không thể nói đến ý chí giải quyết mâu thuẫn của bản thân thế giới vật chất ngoài con người.

Thời gian trôi đi cho thấy, tham vọng thiết kế thật chi tiết các bước, các thao tác của cơ chế giải quyết mâu thuẫn có thể khiến triết học duy vật biện chứng từ chỗ là những chỉ dẫn thế giới quan và phương pháp luận lại trở thành một thứ tri thức cứng nhắc, máy móc trong hoạt động thực tiễn.

#### **4. Đoàn kết xã hội, đồng thuận xã hội là động lực của sự vận động và phát triển**

Ngày nay, trong đời sống xã hội, hầu hết các mâu thuẫn xã hội và các hiện tượng có liên quan đến xung đột xã hội, dù ở phạm vi nhóm nhỏ hay cộng đồng, quốc gia cũng như quốc tế, cũng đều tiềm ẩn những nguy cơ tiêu cực, luôn có khuynh hướng dẫn tới những hậu quả nguy hiểm làm đổ vỡ xã hội, thậm chí chiến tranh. Không phải ngẫu nhiên mà các chủ đề đồng thuận xã hội, đoàn kết xã hội, giảm thiểu xung đột xã hội, chung sống hòa bình, giải quyết tranh chấp bằng phương pháp phi bạo lực, hòa giải và hoà hợp dân tộc hay mềm dẻo về sách lược... luôn luôn là chủ đề thường trực trong đời sống chính trị xã hội của các quốc gia và cộng đồng thế giới.

---

<sup>18</sup> Xem: Lê Hữu Tầng (Chủ biên) (1997), *Về động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Vấn đề là ở chỗ, nếu chủ trương không thể sử dụng giải pháp nhân nhượng trong việc giải quyết mâu thuẫn, mọi mâu thuẫn xã hội cần phải được giải quyết triệt để, cả hai mặt đối lập đều cần phải đấu tranh đến mức tự xóa bỏ, làm cho sự vật trở thành cái mới..., như đòi hỏi của lý thuyết mâu thuẫn, thì hậu quả xã hội của điều đó rõ ràng là khôn lường. Học thuyết mâu thuẫn của triết học duy vật biện chứng trong những trường hợp rất phổ biến này, cần phải được giải thích như thế nào, liệu nó (học thuyết mâu thuẫn - quy luật đấu tranh và thống nhất của các mặt đối lập) có sai hay hoặc có gì bất hợp lý ở đây không?

Thực ra vấn đề này không mới. Từ lâu các nội dung có liên quan đến vấn đề đã được tranh cãi và thảo luận trong khuôn khổ các chủ đề như điều hòa mâu thuẫn, sự kết hợp giữa các mặt đối lập hay sự thỏa hiệp, liên minh nhất thời giữa các lực lượng đối lập, sự tự tiêu hủy của mâu thuẫn... Lý luận về xung đột xã hội được cho là khởi nguồn từ C.Mác, nhưng ngày nay cũng trở thành một bộ môn trong xã hội học phương Tây có mục đích là giải quyết xung đột xã hội chủ yếu bằng các công cụ pháp lý và chính trị, để tránh bạo lực xã hội.

Về phương diện triết học, những người ủng hộ phương thức triệt để trong giải quyết mâu thuẫn thường cho rằng, ở đây có sự lầm lẫn trong phân loại mâu thuẫn xã hội: Không phải tất cả, mà chỉ

có số ít mâu thuẫn xã hội hay xung đột xã hội là mâu thuẫn biện chứng. Chỉ những hiện tượng nào chứa trong nó sự đối lập về một thuộc tính hoặc về một khuynh hướng đối lập nhau thì mới được xem là mâu thuẫn biện chứng. Tuy vậy, ngay cả điều này cũng đã từng tranh cãi không hồi kết. Bởi ngay cả mâu thuẫn giữa hai cá nhân, mâu thuẫn trong nội bộ dân cư, hay các xung đột ngẫu nhiên trong đời sống xã hội... cũng hoàn toàn có thể tìm thấy sự đối lập về lợi ích hoặc đối lập về một khuynh hướng, một tính chất nào đó.

Không cần thiết phải sa vào những tranh cãi khá phức tạp đó, chúng tôi muốn nói rằng những vấn đề như điều hòa mâu thuẫn, sự kết hợp giữa các mặt đối lập, đoàn kết xã hội, đồng thuận xã hội... (trong đa số các trường hợp) đều là những nội dung lý luận có ý nghĩa tích cực đối với sự phát triển và tiến bộ xã hội. Không thể chỉ vì trung thành với lý luận về quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập mà buộc phải xem nhẹ hay phủ nhận ý nghĩa tích cực của việc giải quyết mâu thuẫn xã hội theo các chiều hướng đó.

Trong khi thừa nhận mâu thuẫn là động lực của sự phát triển, chúng tôi cho rằng việc giải quyết mâu thuẫn xã hội bằng các biện pháp điều hòa mâu thuẫn, kết hợp giữa các mặt đối lập, đoàn kết xã hội, đồng thuận xã hội, thương lượng giữa các lực lượng xã hội,... cũng đều là các

phương thức có ý nghĩa tích cực đối với sự phát triển xã hội, nếu việc giải quyết triệt để mâu thuẫn xã hội có thể gây những tổn thất lớn hơn đối với xã hội. Với những vấn đề như mâu thuẫn cá nhân, mâu thuẫn nhóm xã hội trong nội bộ dân cư, xung đột sắc tộc, mâu thuẫn quốc gia, chiến tranh và hòa bình..., thì điều hòa mâu thuẫn để đạt tới đoàn kết xã hội, đồng thuận xã hội, ổn định xã hội và tránh chiến tranh... gần như có nghĩa tuyệt đối. Nghĩa là không thể phủ nhận đó là những động lực thực sự của sự phát triển xã hội, có ý nghĩa tích cực cả trước mắt và lâu dài đối với tiến bộ xã hội.

Không nên coi một thái độ như trên là thiếu trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù C.Mác đã từng viết rất rõ ràng, “cái cấu thành bản chất của sự vận động biện chứng, chính là sự cùng nhau tồn tại của hai mặt mâu thuẫn, sự đấu tranh của hai mặt ấy là sự dung hợp của hai mặt ấy thành một phạm trù mới. Chỉ với việc tự đề ra cho mình vấn đề loại bỏ mặt xấu, người ta cũng đã chặn đứng sự vận động biện chứng rồi”<sup>19</sup>.

Chính V.I.Lênin lúc sinh thời cũng đã nhiều lúc sử dụng các phương thức thỏa hiệp, nhân nhượng, dung hợp để giải quyết các mâu thuẫn thời kỳ Cách mạng tháng Mười Nga mới thành công. Về sự thỏa hiệp, V.I.Lênin viết: “Thái độ của chủ nghĩa Mác đối với con đường quanh co của lịch sử, về thực chất, cũng giống như thái độ của chủ

nghĩa đó đối với sự thỏa hiệp. Mọi bước chuyển biến quanh co của lịch sử đều là sự thỏa hiệp, sự thỏa hiệp giữa cái cũ không còn đủ sức để phủ định hoàn toàn cái mới, và cái mới còn chưa đủ sức để lật đổ hoàn toàn cái cũ. Chủ nghĩa Mác không khăng khăng khước từ những sự thỏa hiệp, chủ nghĩa Mác cho rằng cần phải lợi dụng những sự thỏa hiệp, nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà chủ nghĩa Mác, với tư cách là một lực lượng lịch sử sinh động và hành động, lại không mang hết nghị lực của mình ra để đấu tranh chống những sự thỏa hiệp. Người nào không có khả năng lĩnh hội được cái điều tựa hồ như mâu thuẫn ấy, thì người đó không hiểu những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác”<sup>20</sup>.

Đối với Việt Nam, ngay từ khi cách mạng thành công, trong khi trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, với lý thuyết mâu thuẫn của triết học Mác, Đảng và Nhà nước Việt Nam chưa khi nào xem nhẹ vấn đề đoàn kết các dân tộc, đoàn kết trong và ngoài Đảng, đại đoàn kết toàn dân hay liên minh giai cấp công nông và đội ngũ trí thức. Tất cả các văn kiện Đảng qua các thời kỳ đều đã đề cao vai trò của đoàn kết; nhiều đại hội gần đây coi đoàn kết là động lực của sự phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội IX viết: “*Động lực* chủ

---

<sup>19</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.191.

<sup>20</sup> V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, t.16, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.11.

yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo”<sup>21</sup>. Văn kiện Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng là *đường lối chiến lược* của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, *động lực chủ yếu* và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>22</sup>. Tại Đại hội XI, Đảng ta không những khẳng định mà còn nhấn mạnh thêm vai trò động lực tầm vóc chiến lược của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, *động lực chủ yếu* và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>23</sup>. Tại Đại hội XII, một lần nữa, Đảng ta khẳng định và nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là *động lực* và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>24</sup>.

Chúng tôi muốn nói rằng, đoàn kết chắc chắn là một động lực của sự phát triển xã hội. Hay nói chính xác hơn, đoàn kết đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới coi là động lực của sự phát triển và tiến bộ xã hội. Không thể coi quan điểm này là trái với tư tưởng về mâu thuẫn và quy luật

thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác - Lênin.

Tóm lại, Thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là quy luật không dễ vận dụng. Quan điểm và thái độ của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về mâu thuẫn trong các tác phẩm kinh điển đều rất triệt để. Sứ mệnh lịch sử của các ông thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là làm cách mạng xã hội nhằm xóa bỏ chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nên tư tưởng về mâu thuẫn của các ông rất phù hợp với thái độ triệt để cách mạng, không khoan nhượng, đẩy sự vận động của mâu thuẫn đến tận cùng, xóa bỏ cái cũ đến tận gốc, xây dựng cái mới. Tuy nhiên, thái độ tuyệt đối hóa tính triệt để trong việc giải quyết các mâu thuẫn xã hội, về mặt lôgic sẽ đương nhiên có xu hướng dẫn đến phá vỡ ổn định chính trị, xóa bỏ trật tự hiện tồn, xóa bỏ sự đồng thuận xã hội, đoàn kết xã hội..., và kết cục sẽ là xung đột xã hội gia tăng. Đó là điều có thể tránh được. □

<sup>21</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.23.

<sup>22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.116.

<sup>23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.48.

<sup>24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.158.